

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày: 04 – 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Thạch Nh, sinh năm 2001 tại Sóc Trăng. Đăng ký thường trú: Khóm B2, Phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thạch E và bà Thạch Thị Sà Ph; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/9/2021 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

Ông Lý Quốc H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khóm C, Phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Ông Tăng Ngọc L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khóm N, Phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Ông Tăng Ngọc Th, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khóm N, Phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Ông Hồ Long Th, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khóm N, Phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Ông Nguyễn Minh U, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khóm B2, Phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Bà Sơn Hồng V – nguyên là công chức công tác tại Báo ST, nay là cán bộ hưu trí.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Nh là người không có nghề nghiệp. Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 02 năm 2021, đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thành phố ST, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 12 năm 2020, Nh một mình đi bộ đến nhà ông Lý Quốc H khóm B1, phường B, thành phố ST thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Với ý định đó, Nh leo lên hàng rào vào bên trong sân nhà và đi đến cửa chính, dùng tay giật mạnh khóa cửa rồi tháo được bốn cánh cửa chính, Nh đem ra ngoài đập bỏ kính và bẻ các khung cửa thành từng đoạn rồi đem đi bán tại Cơ sở thu mua phế liệu Hải khóm B2, phường B, thành phố ST của ông Mã Minh H được số tiền 320.000 đồng, có được tiền Nh tiêu xài cá nhân hết. Đối với ông H, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã đến Cơ quan Công an trình báo. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố ST, Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG, ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Bốn cánh cửa bằng nhôm, sơn màu nâu, mỗi cánh có kích thước 0,61m x 2,35m, có gắn kính kích thước 0,5m x 1,3m có giá 5.848.680 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được tài sản, do cơ sở phế liệu đã bán cho người khác.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Lý Quốc H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 5.848.680 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 23/01/2021, Nh đi bộ đến nhà của ông Tăng Ngọc L tại khóm N, phường B, thành phố ST rồi leo lên hàng rào vào bên trong sân nhà, Nh thấy phía trước nhà có để một đồng sắt nên Nh đã lấy được năm cây sắt Y10, mỗi cây khoảng hai mét. Sau đó, Nh đem đi bán tại Cơ sở thu mua phế liệu H, khóm B2, phường B, thành phố ST của ông Mã Minh H được số tiền 220.000 đồng, có được tiền Nh tiêu xài cá nhân hết. Đối với ông L, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã đến Cơ quan Công an trình báo. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố ST, Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG, ngày 06/4/2021 của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Năm cây sắt chữ Y10, chiều dài kích thước mỗi cây là 02 mét có giá 1.135.990 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được tài sản, do cơ sở phế liệu đã bán cho người khác.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tăng Ngọc L không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Lần thứ ba: Vào khoảng đầu tháng 02 năm 2021, Nh phát hiện nhà ông Tăng Ngọc Th1 tại khóm N, phường B, thành phố ST có trồng hai cây mai vàng, nên Nh nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. Với ý định đó nên vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/02/2021, Nh đi bộ đến và leo lên hàng rào vào bên trong sân nhà, dùng tay nhỏ lấy hai cây mai vàng rồi đem về nhà. Đến hôm sau, Nh bán hai cây mai này cho Trương Kim S tại khóm N, phường B, thành phố ST được số tiền 450.000 đồng, có được số tiền Nh một mình tiêu xài cá nhân hết. Đối với ông Th1, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã đến Cơ quan Công an trình báo. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố ST, Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐG, ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Một cây mai vàng, kích thước chiều cao 200cm, tán cây có kích thước 125cm, vòng hoành thân gốc có kích thước 24cm có giá 1.300.000 đồng và một cây mai vàng, kích thước chiều cao 180cm, tán cây có kích thước 120cm, vòng hoành thân gốc có kích thước 33cm có giá 1.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Thạch Nh chiếm đoạt của ông Tăng Ngọc Th1 là 2.900.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ một cây mai vàng, kích thước chiều cao 200cm, tán cây có kích thước 125cm, vòng hoành thân gốc có kích thước 24cm và một cây mai vàng, kích thước chiều cao 180cm, tán cây có kích thước 120cm, vòng hoành thân gốc có kích thước 33cm và đã xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tăng Ngọc Th1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lần thứ tư: Vào tháng 02/2021, Nh từ nhà đi bộ vào khu vườn nhà của ông Hồ Long Th tại khóm N, phường B, thành phố ST và dùng dao đào lấy trộm một cây mai vàng rồi đem về giấu ở cầu khỉ gần nhà. Qua đêm sau, Nh tiếp tục đem theo cây dao vào khu vườn nhà ông Th đào lấy thêm một cây mai vàng đem về. Sau đó, Nh đem bán hai cây mai vàng này cho ông Ngô Đ cư trú khóm N, phường B, thành phố ST được số tiền 340.000 đồng, có được tiền Nh một mình tiêu xài cá nhân hết. Đối với ông Th, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã đến Cơ quan Công an trình báo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố ST mời làm việc thì Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 06/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố ST ra Quyết định trưng cầu giám định đối với hai cây mai mà Nh chiếm đoạt của ông Th. Tại Công văn số 49/TC-KH ngày 14/4/2021 của Phòng Tài chính kế hoạch thành phố ST trả lời: Do tài sản yêu cầu định giá không thu hồi được, không rõ chính xác

hình dáng nên Hội đồng định giá không có đủ cơ sở để định giá.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được tài sản, do người mua tài sản đã đi khỏi địa phương hiện chưa làm việc được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Long Th không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

Lần thứ năm: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/02/2021, Nh một mình đi bộ đến nhà của ông Nguyễn Minh U tại khóm B1, phường B, thành phố ST leo lên hàng rào vào bên trong sân nhà. Sau đó, Nh đi đến nhà kho dùng cây búa đập gãy khoen khóa cửa và vào bên trong lấy trộm nhiều sắt vụn với tổng trọng lượng 102kg, rồi đem về giấu ở cầu khỉ gần nhà. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/02/2021, Nh định lấy số sắt này đi bán thì bị Công an phường B, thành phố ST phát hiện. Đối với ông U, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã đến Cơ quan Công an trình báo. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố ST, Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG, ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 102kg sắt, đã qua sử dụng có giá 754.800 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 102 kg sắt, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh U đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với ông Mã Minh H, Trương Kim S và Ngô Đ là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS-TPST ngày 09/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Thạch Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Thạch Nh và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Thạch Nh phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, là người dân tộc Khmer, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 2 (hai) năm tù đến 3 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lý Quốc H số tiền 5.848.680 đồng.

- Tại phiên tòa bị cáo không trả lời câu hỏi của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, không trình bày ý kiến tranh luận, bào chữa và lời nói sau cùng bị cáo giữ im lặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị hại được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, bị hại Thành có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Thạch Nh im lặng, không trả lời câu hỏi của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, không trình bày ý kiến tranh luận, bào chữa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án và phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 309 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] *Trong quá trình điều tra, tại Biên bản hỏi cung bị can vào lúc 07 giờ 45 phút ngày 17/6/2021 tại Công an thành phố Sóc Trăng (bút lục 59 đến 60) bị cáo Thạch Nh khai nhận:* bị cáo không có nghề, không có tiền tiêu xài cá nhân nên thực hiện 05 lần hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể: lần thứ nhất: vào khoảng tháng 12/2020, bị cáo lấy trộm của ông Lý Quốc H tại khóm B1, phường B, thành phố ST bốn cánh cửa bằng nhôm rồi đập bỏ kính bán cho tiệm H mua phế liệu được số tiền 320.000 đồng; lần thứ hai: vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 23/01/2021, lấy trộm của ông Tăng Ngọc L, tại khóm N, phường B, thành phố ST năm cây sắt chữ Y10, chiều dài kích thước mỗi cây là 02 mét bán cho tiệm phế liệu H được số tiền 220.000 đồng; lần thứ ba: vào đầu tháng 02/2021, bị cáo lấy trộm của ông Tăng Ngọc Th1, tại khóm N, phường B, thành phố ST 02 cây mai vàng bán cho Nh1 được số tiền 450.000 đồng; lần thứ tư: vào tháng 02/2021, bị cáo lấy trộm của ông Hồ Long Th, tại khóm N, phường B, thành phố ST 02 cây mai vàng bán cho người tên Đ gần nhà được số tiền 340.000 đồng; lần thứ năm: vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/02/2021, bị cáo lấy trộm của ông Nguyễn Minh U, tại khóm B1, phường B, thành phố ST 102kg chưa kịp bán thì bị bắt. Cả năm lần lấy trộm thì bị cáo chỉ thực hiện một mình, bị cáo đi bộ và không đem theo công cụ, phương tiện gì. Lần lấy trộm cây mai nhà ông Th thì bị

cáo có sử dụng cây dao của gia đình, sử dụng để đào cây mai, dao bị gãy nên bị cáo bỏ ở gốc cây mai; lấy trộm sắt vụn thì tôi lấy cây búa để trên bàn trước nhà kho, bị cáo sử dụng đập gãy khoen cửa nhà kho, sau đó ném bỏ cây búa dưới kênh nước. Bị cáo biết tên Đ nhà gần nhà bị cáo, cách khoảng 200m, còn H chỉ biết tên H chủ mua phế liệu ở đường THĐ, Nhí nhà trong hẻm 282 đường LHP. Khi bị cáo bán phế liệu không có nói lấy trộm, còn Đ, Nhí thì bị cáo nói là bán mai dùm người ta. H, Đ, Nhí có biết tài sản lấy trộm hay không thì bị cáo không biết. Bị cáo đã nhận được thông báo kết luận định giá tài sản do Cơ quan điều tra thông báo, bị cáo đồng ý, không có ý kiến gì.

[5] Biên bản hỏi cung bị can ngày 17/6/2021 nêu trên, có sự tham dự của Kiểm sát viên và ông Sơn Sĩ Vongh là người phiên dịch tiếng Khmer cho bị cáo, bị cáo đã được giải thích quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội và ký tên xác nhận vào biên bản nên việc hỏi cung đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định tại Điều 29, Điều 98, Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xem xét là một trong những chứng cứ để buộc tội bị cáo.

[6] Tại biên bản hỏi cung ngày 17/6/2021 bị cáo đã thừa nhận 05 lần lấy trộm tài sản của các bị hại Lý Quốc H, Tăng Ngọc L, Tăng Ngọc Nhí, Hồ Long Th và Nguyễn Minh U. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của ông H, tại Biên bản ghi lời khai vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 26/5/2021 (bút lục 65,66) ông H khai ông bị mất 04 cánh cửa bằng nhôm, sơn màu nâu, mỗi cánh cửa có kích thước 0,61m x 2,35 m, có gắn kính đã bị mất trộm vào trước ngày 26/12/2020; phù hợp với lời khai của ông Tăng Ngọc L, tại Biên bản ghi lời khai vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 09/6/2021 (bút lục 77,78) ông L khai bị mất 05 cây sắt Y10, chiều dài mỗi cây là 2m đã qua sử dụng vào ngày 23/01/2021; phù hợp với lời khai ông Tăng Ngọc Thí tại Biên bản ghi lời khai vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 02/6/2021 (bút lục 71,72) ông Thí khai mất hai cây mai vàng vào đêm 01/02/2021; phù hợp với lời khai của ông Hồ Long Th tại Biên bản ghi lời khai vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 05/6/2021 (bút lục 87,88) ông Th khai bị mất 03 cây mai vàng và ông thấy có một lưỡi dao bị gãy để lại vào ngày 03/02/2021; phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Minh U tại Biên bản ghi lời khai vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 09/6/2021 (bút lục 81,82) ông U khai mất một số tài sản mất trộm gồm: 06 khúc sắt hình tròn nhỏ, 03 khúc sắt hình tròn lớn, 02 khung sắt hộp, 05 khúc sắt hộp, 01 miếng sắt dàn giáo, 01 cái đế làm bằng sắt để dựng cây thông. Tất cả sắt này là sắt vụn để bán phế liệu và khi Công an Phường B bắt được người lấy trộm tài sản thu giữ số sắt là tất cả số sắt mà ông U bị mất trộm, tổng cộng là 102 ký vào trước ngày 24/02/2021.

Đồng thời, ngoài phù hợp với các lời khai của các bị hại nêu trên thì lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người mua tài sản do bị cáo đem bán, cụ thể như: Ông Trương Kim S khai tại biên bản ghi lời khai vào lúc 16 giờ 05 phút ngày 11/6/2021 (bút lục 95,96): “ông S và bị cáo Thạch Nh là ở cùng xóm, quen biết và không có mâu thuẫn, vào khoảng 11 giờ ngày 02/02/2021 ông S đi lấy đất ở bờ kênh gần nhà của Nh thì gặp Nh, gặp ông Nh hỏi ông có mua cây mai hay không thì ông S hỏi bán bao nhiêu, Nh nói 450.000 đồng thì ông S đồng ý mua. Sau đó, ông S về lấy tiền trả cho Nh và đem

hai cây mai về trồng trước nhà. Đến ngày 24/02/2021 Công an Phường B mời ông S làm việc thì ông S mới biết hai cây mai của Nh bán là do trộm của người khác, ông S đã tự nguyện giao nộp lại hai cây mai cho cơ quan công an”.

Phù hợp với lời khai của ông Mã Minh H, chủ cửa hàng H mua phế liệu tại biên bản ghi lời khai vào lúc 14 giờ 05 phút ngày 11/6/2021 (bút lục 91,92): “ông H nhớ có mua phế liệu của người thanh niên tương người nhỏ, ốm, nước da ngăm đen, người dân tộc Khmer ông đã được Công an Phường B mời làm việc ngày 24/02/2021 và có gặp người thanh niên này tại Công an Phường b, ông mua phế liệu hai lần nhưng không nhớ mua tài sản gì, vào thời gian nào và khi mua không có hỏi nguồn gốc ở đâu”.

Vào ngày 24/02/2021 Công an Phường b cũng tiến hành tạm giữ một số đồ vật bị cáo đang giữ gồm 102 ký sắt (biên bản tạm giữ đồ vật ngày 24/02/2021 bút lục 160), bị cáo Nh khai nhận lấy trộm tại nhà đường LVT; Thu giữ của ông Trương Kim S 02 cây mai (biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 25/02/2021, bút lục 159) ông S khai mua của bị cáo Nh. Sau khi làm rõ, đã tiến hành trả lại cho các chủ sở hữu là ông Nguyễn Minh U và ông Tăng Ngọc Th1.

[7] Như vậy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có liên quan, phù hợp các vật chứng thu giữ được, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản và phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 02 năm 2021, bị cáo đã 05 lần lấy trộm tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.639.470 đồng như đã nêu trên. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về Tội Trộm cắp tài sản.

[8] Bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 84/CT-VKS-TPST ngày 09/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Thạch Nh về Tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 05 lần hành vi trộm cắp tài sản, có 02 lần chiếm đoạt có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên nên phạm tội thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Khmer nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự,

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt từ 02 năm tù đến 03 năm tù là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình điều tra, bị hại Lý Quốc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.848.680 đồng và trong quá trình điều tra, tại biên bản hỏi cung bị can ngày 17/6/2021 bị cáo đồng ý bồi thường. Xét thấy, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại gây thiệt hại về tài sản nên có trách nhiệm bồi thường và yêu cầu bồi thường của bị hại Hiếu số tiền 5.848.680 đồng theo kết quả định giá tài sản là phù hợp và chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 5.848.680 đồng cho bị hại H.

Đối với các bị hại Tăng Ngọc L, Tăng Ngọc Th1, Hồ Long Th và Nguyễn Minh U không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Thạch Nh, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Thạch Nh 2 (hai) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lý Quốc H số tiền 5.848.680

(năm triệu tám trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Thạch Nh phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với các bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương